

Số: 4714 /QĐ-UBND

Thanh Hóa, ngày 23 tháng 11 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xoá mù chữ
cho các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa năm 2021**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HOÁ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24/3/2014 của Chính phủ về phổ cập giáo dục, xoá mù chữ;

Căn cứ Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22/3/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về điều kiện bảo đảm và nội dung, quy trình, thủ tục kiểm tra, công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xoá mù chữ;

Theo đề nghị của Ban Chỉ đạo Phổ cập giáo dục, xoá mù chữ tại Tờ trình số 3320/TTr-BCD ngày 18/11/2021 về việc đề nghị công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xoá mù chữ cho các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xoá mù chữ cho các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa năm 2021, cụ thể như sau:

- Phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi: Công nhận 27 huyện, thị xã, thành phố duy trì đạt chuẩn;

- Phổ cập giáo dục tiểu học: Công nhận 27 huyện, thị xã, thành phố duy trì đạt chuẩn mức độ 3;

- Phổ cập giáo dục trung học cơ sở: Công nhận 14 huyện, thị xã đạt chuẩn mức độ 2 và 13 huyện, thị xã, thành phố đạt chuẩn mức độ 3;

- Xoá mù chữ: Công nhận 27 huyện, thị xã, thành phố đạt chuẩn mức độ 2.

(Chi tiết có danh sách kèm theo).

Điều 2. Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố có trách nhiệm chỉ đạo, duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục, xoá mù chữ theo đúng quy định tại Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24/3/2014 của Chính phủ; Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22/3/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và các quy định hiện hành của pháp luật.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các ngành, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 Quyết định;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, VX (hongtt).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Đầu Thanh Tùng

**DANH SÁCH CÁC HUYỆN, THỊ XÃ, THÀNH PHỐ ĐẠT CHUẨN
PHỔ CẬP GIÁO DỤC, XOÁ MÙ CHỮ NĂM 2021**
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2021
của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa)

STT	Huyện, thị xã, thành phố	Phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi	Phổ cập giáo dục tiểu học	Phổ cập giáo dục THCS	Xoá mù chữ
1	Huyện Bá Thước	Đạt	Mức độ 3	Mức độ 2	Mức độ 2
2	Thị xã Bỉm Sơn	Đạt	Mức độ 3	Mức độ 3	Mức độ 2
3	Huyện Cẩm Thủy	Đạt	Mức độ 3	Mức độ 2	Mức độ 2
4	Huyện Đông Sơn	Đạt	Mức độ 3	Mức độ 3	Mức độ 2
5	Huyện Hà Trung	Đạt	Mức độ 3	Mức độ 3	Mức độ 2
6	Huyện Hậu Lộc	Đạt	Mức độ 3	Mức độ 2	Mức độ 2
7	Huyện Hoằng Hoá	Đạt	Mức độ 3	Mức độ 2	Mức độ 2
8	Huyện Lang Chánh	Đạt	Mức độ 3	Mức độ 2	Mức độ 2
9	Huyện Mường Lát	Đạt	Mức độ 3	Mức độ 2	Mức độ 2
10	Huyện Nông Cống	Đạt	Mức độ 3	Mức độ 3	Mức độ 2
11	Huyện Nga Sơn	Đạt	Mức độ 3	Mức độ 3	Mức độ 2
12	Huyện Ngọc Lặc	Đạt	Mức độ 3	Mức độ 2	Mức độ 2
13	Huyện Như Thanh	Đạt	Mức độ 3	Mức độ 2	Mức độ 2
14	Huyện Như Xuân	Đạt	Mức độ 3	Mức độ 2	Mức độ 2
15	Huyện Quan Hoá	Đạt	Mức độ 3	Mức độ 2	Mức độ 2
16	Huyện Quan Sơn	Đạt	Mức độ 3	Mức độ 2	Mức độ 2
17	Huyện Quảng Xương	Đạt	Mức độ 3	Mức độ 3	Mức độ 2
18	Thành phố Sầm Sơn	Đạt	Mức độ 3	Mức độ 3	Mức độ 2
19	Thị xã Nghi Sơn	Đạt	Mức độ 3	Mức độ 2	Mức độ 2
20	Thành phố Thanh Hoá	Đạt	Mức độ 3	Mức độ 3	Mức độ 2
21	Huyện Thạch Thành	Đạt	Mức độ 3	Mức độ 2	Mức độ 2
22	Huyện Thiệu Hoá	Đạt	Mức độ 3	Mức độ 3	Mức độ 2
23	Huyện Thọ Xuân	Đạt	Mức độ 3	Mức độ 3	Mức độ 2
24	Huyện Thường Xuân	Đạt	Mức độ 3	Mức độ 2	Mức độ 2
25	Huyện Triệu Sơn	Đạt	Mức độ 3	Mức độ 3	Mức độ 2
26	Huyện Vĩnh Lộc	Đạt	Mức độ 3	Mức độ 3	Mức độ 2
27	Huyện Yên Định	Đạt	Mức độ 3	Mức độ 3	Mức độ 2

Danh sách ấn định có 27 huyện, thị xã, thành phố./.